

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SA ĐÉC  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST.  
Ngày: 29 – 4 - 2022  
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình  
về việc ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhân  
2. Bà Trần Hồng Vân

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lường Khắc C, sinh năm 1980

*Địa chỉ:* Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa

*Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1984

*Địa chỉ:* ấp H, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Huỳnh Thị Minh T:*  
Luật sư Hồ Thị Xuân H– Văn phòng luật sư H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn, luật sư có mặt, nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt*

**NHẬN THẤY:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lường Khắc C trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh C và chị T tìm hiểu thời gian khoảng 03 năm thì tiến đến hôn nhân, tổ chức đám cưới vào năm 2004, đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2004 tại UBND xã Đ, thành phố S. Sau kết hôn sống bên gia đình cha mẹ ruột

của chị T. Đến năm 2007 thì vợ chồng chuyển về quê của anh C ở Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa sống cho đến năm 2011 vợ chồng lại di chuyển vào Bình Dương sống và làm công nhân may. Vợ chồng sống đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không còn phù hợp. Từ năm 2017, chị T bỏ về quê ở S sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Nay anh C nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh C yêu cầu ly hôn chị T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lường Thị Mỹ O, sinh ngày 09/10/2004 và Lường Thị Trúc L, sinh ngày 24/01/2008. Khi ly hôn anh C đồng ý giao hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh C không còn yêu cầu hay ý kiến gì khác.

***Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Huỳnh Thị Minh T trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị T thống nhất theo lời trình bày của anh C về thời gian tìm hiểu, chung sống, kết hôn. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm sống trong công việc làm ăn, cách giáo dục, nuôi dạy con cái. Từ năm 2017, chị T bỏ về quê ở S sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Nay tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài. Do đó chị T đồng ý ly hôn anh C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lường Thị Mỹ O, sinh ngày 09/10/2004 và Lường Thị Trúc L, sinh ngày 24/01/2008. Khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Tại bản khai ngày 14/3/2022, cháu Lường Thị Mỹ O, Lường Thị Trúc L có nguyện vọng được sống với mẹ.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Huỳnh Thị Minh T, Luật sư Hồ Thị Xuân H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị T thống nhất ly hôn anh C vì vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, tình cảm không còn.

- Về con chung: Chị T nuôi 02 con chung tên Lường Thị Mỹ O, sinh ngày 09/10/2004 và Lường Thị Trúc L, sinh ngày 24/01/2008. Đồng thời nguyện vọng của 02 con cũng muốn sống chung với chị T.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chị T thống nhất mức cấp dưỡng theo pháp luật, là 50% mức lương cơ sở tại thời điểm thi hành án.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

**\* Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Xét thấy việc anh C yêu cầu ly hôn chị T là có căn cứ nên chấp nhận;

+ Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh C và chị T. Chị T được quyền nuôi 02 con tên Lương Thị Mỹ O, Lương Thị Trúc L. Anh C cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật;

+ Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị T xác định không có nên không xem xét

+ Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lương Khắc C có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của nguyên đơn không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Lương Khắc C khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn Huỳnh Thị Minh T. Chị T hiện cư trú tại thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Lương Khắc C yêu cầu ly hôn chị Huỳnh Thị Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh C và chị T chung sống vợ chồng từ năm vào năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2004 tại UBND xã Đ, thành phố S. Nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, anh C và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm sống trong cách cư xử, chăm sóc và nuôi dạy con cái. Do đó, năm 2017, chị T về quê ở S sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Nay tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn trở lại chung sống. Anh C yêu cầu ly hôn, về phía chị T cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do điều kiện ở xa, đi lại khó khăn, anh C có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị T.

Do đó, Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị T đã thực sự trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài từ năm 2017 đến nay, nên việc anh C yêu cầu ly hôn chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về nuôi con chung:** Có 02 con tên Lường Thị Mỹ O, sinh ngày 09/10/2004 và Lường Thị Trúc L, sinh ngày 24/01/2008 (hiện đang sống với chị T). Khi ly hôn, anh C và chị T thống nhất thỏa thuận giao con cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn giữa anh C và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cũng như với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai có quyền cản trở.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị T yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật và anh C cũng thống nhất. Xét thấy, việc thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, mỗi tháng mỗi cháu bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng nuôi hai con tính từ ngày tuyên án (29/4/2022) cho đến khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi).

**Về chia tài sản chung, nợ chung:** Anh C và chị T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí:** Anh C nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều: 55, 56, 58, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử :**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Lường Khắc C. Cho ly hôn giữa anh Lường Khắc C và chị Huỳnh Thị Minh T.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Huỳnh Thị Minh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lường Thị Mỹ O, sinh ngày 09/10/2004 và Lường Thị Trúc L, sinh ngày 24/01/2008 (hiện đang sống với chị T).

- Anh Lường Khắc C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Anh Lường Khắc C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, mỗi tháng mỗi cháu bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng nuôi hai con tính ngày tuyên án (29/4/2022) cho đến khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

#### 4. Về án phí:

- Anh Lường Khắc C nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp ngày 15/02/2022 theo biên lai thu số 0000568 được khấu trừ vào án phí phải nộp. Anh C còn phải nộp thêm 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

#### *Nơi nhận:*

- Tòa án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPSTĐ;
- THA Dân sự TPSTĐ;
- UBND xã Đ, TPSTĐ;
- Các đương sự;
- Lưu h/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thủy**